

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2024

V/v: Ly hôn, con chung giữa
chị Thuý và anh Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST ngày 03/1/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Thị T, sinh năm 1984, địa chỉ: Xóm Cồn Tròn Đông, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm Cồn Tròn Đông, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 18 tháng 10 năm 2023 và Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Kim Thị T trình bày:

Chị T và anh Vũ Văn Q đăng ký kết hôn ngày 12/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không thường xuyên chia sẻ, anh Q hay uống rượu nên hai người xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến tình cảm ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống

chung nặng nề nên đã ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc, không còn khả năng đoàn tụ nên chị T đề nghị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị T, anh Q có 03 con chung là cháu Vũ Thị Hương, sinh ngày 07/12/2002; cháu Vũ Văn Tiến, sinh ngày 27/11/2006; cháu Vũ Đức Thành, sinh ngày 03/6/2013. Do cháu Hương đã thành niên và lao động tự lập được nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Tiến, cháu Thành hiện đang sống cùng anh Q. Nay giải quyết ly hôn, chị T nhất trí để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Tiến và cháu Thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng, anh Vũ Văn Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q xác nhận lời khai của chị T về thời gian hai người kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Anh Q công nhận vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, cãi chửi nhau, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, bất đồng trong cách làm ăn kinh tế, hay xảy ra cãi vã nhưng nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh Q cho rằng vợ chồng cần cho nhau thời gian suy nghĩ thêm, các con cũng cần có tình cảm của cả bố và mẹ nên anh Q không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị T, anh Q có 03 con chung là cháu Vũ Thị Hương, sinh ngày 07/12/2002; cháu Vũ Văn Tiến, sinh ngày 27/11/2006; cháu Vũ Đức Thành, sinh ngày 03/6/2013. Do cháu Hương đã thành niên và lao động tự lập được nên anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Tiến, cháu Thành hiện đang sống cùng anh Q. Nay nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Tiến và cháu Thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Q xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự là chị Kim Thị T có ý kiến xin vắng mặt và anh Vũ Văn Q vắng mặt lần hai không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Kim Thị T và anh Vũ Văn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 12/12/2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn

thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, không thông cảm cho nhau nên thường xuyên xảy ra xích mích. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn nên đề nghị Tòa án cho ly hôn. Anh Q xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật nhưng không nhất trí ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Q, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q là trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài (chính quyền địa phương xác nhận) nhưng cả hai không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị Kim Thị T được ly hôn anh Vũ Văn Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị T và anh Q có 03 con chung là cháu Vũ Thị Hương, sinh ngày 07/12/2002; cháu Vũ Văn Tiến, sinh ngày 27/11/2006; cháu Vũ Đức Thành, sinh ngày 03/6/2013. Hiện nay do cháu Hương đã thành niên và lao động tự lập được nên chị T, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu Tiến và cháu Thành đang sống cùng anh Q. Nay giải quyết ly hôn, chị T, anh Q cùng có quan điểm để anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Tiến và cháu Thành.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay; yêu cầu, đề nghị của các đương sự và nguyện vọng của con chung thì thấy: Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của các đương sự là hoàn toàn chính đáng, hai bên đều là lao động tự do và là người khỏe mạnh, có khả năng lao động nên đủ điều kiện nuôi con. Hiện nay, cháu Thành và cháu Tiến đều đang sống cùng anh Q; chị T, anh Q đều có quan điểm giao cả hai con chung cho anh Q nuôi dưỡng trực tiếp, hai con cũng có nguyện vọng được ở cùng anh Q. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cũng như sự phát triển bình thường của con, cần chấp nhận nguyện vọng của các đương sự; giao cháu Vũ Văn Tiến và Vũ Đức Thành cho anh Vũ Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Kim Thị T là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Kim Thị T và anh Vũ Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Văn Tiến, sinh ngày 27/11/2006 và cháu Vũ Đức Thành, sinh ngày 03/6/2013 cho anh Vũ Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Kim Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hai bên có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung. (Hiện nay cháu Tiến và cháu Thành đang sống cùng anh Q).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Kim Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002853 ngày 27-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Kim Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Hòa;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng